



Tờ Năm Mươi Đô

Tim Nguyễn

Người ta ở quê nhà nhìn sang Canada mà bảo đây là thiên đường. Nhất là những năm trước khi Việt Nam mở cửa, kinh tế còn khốn khó.

Hai chữ Việt kiều nghe sao mà sang, mà giàu, mà sướng. Ai cũng nghĩ chỉ cần đặt chân đến đây là đổi đời. Chỉ có người đã đi qua mới hiểu, thiên đường ấy chỉ có trong giấc mơ của người thiếu thốn. Con đường đến được thiên đường đó của tôi không có hoa hồng. Nó quanh co, có khúc gãy ngang như muốn quật ngã mình. Có những cơn bão ngoài đời, bão trong bữa cơm manh áo, và có cả những cơn bão ngầm trong lòng, trong tình cảm vợ chồng, khi gia đình mình lúc nào cũng như đứng bên bờ vực tan vỡ vì nghèo vì quá khổ.

Tôi xin kể lại một kỷ niệm thật mà tôi đã trải qua. Nó không lớn, chỉ là một vết cắt rất nhẹ trong những năm đầu làm lại cuộc đời ở Canada. Nhưng chính vết cắt nhẹ đó lại chảy máu rất lâu trong tiềm thức, và rồi lại chính nó cho tôi sức để đứng dậy, để đi tới hôm nay. Tôi nhớ nó với một niềm hân diện âm thầm.

Năm đầu tiên tôi trở lại trường, tôi đã gần ba mươi, bạn bè cùng lớp đáng tuổi em mình. Gia đình tôi nghèo đến tận cùng. Vợ tôi đi may công nghiệp trong xưởng. Công việc ngồi suốt mười tiếng dưới ánh đèn vàng, hít bụi vải, lãnh đồng lương thấp nhất mà chính phủ cho phép. Mỗi tháng tiền nhà, tiền xe bus, tiền sách vở, rồi cũng hết. Tiền đến rồi đi, không bao giờ dư. Tôi đi học lại khi chữ nghĩa pha trộn với mồ hôi và nước mắt, tuy được chính phủ tài trợ cho diện nghèo nhưng không đủ. Tôi đọc báo, thấy một mẫu rao vặt nhỏ xíu ở góc dưới: *Cần nữ, sức khỏe tốt, giúp việc nhà hai ngày cuối tuần: nấu ăn, rửa chén, làm giường, lau nhà, lau cửa sổ, giặt đồ...* Tôi cắt mẫu báo đó ra, bỏ vào túi áo khoác. Chiều thứ sáu sau giờ học, tôi đón xe bus đi xin việc.



Bà ở khu nhà giàu bên hồ thơ mộng trong thành phố Burlington, cách Hamilton nơi tôi định cư khoảng 20km. Cửa cao, vườn rộng, chuông bấm nghe vang cả bên trong. Một người đàn bà trạc tuổi năm mươi, tóc xoăn, người Do Thái, ra mở cửa. Tôi đưa tờ báo tìm việc, bà nhìn tôi từ đầu đến chân, ngạc nhiên nói:

- Tôi cần phụ nữ mà.

Tôi lúng túng, nói tôi làm được hết. Bà lắc đầu định đóng cửa. Tôi lấy tay giữ cánh cửa lại, đứng năn nỉ, tôi nói nhà tôi nghèo cần tiền đi học, vợ tôi may công nghiệp lương thấp không đủ sống, tôi cần việc làm. Bà nhìn tôi đứng run rẩy dưới cái lạnh 0°C mà chỉ mặc cái áo khoác mỏng. Có lẽ giọng tôi lúc đó tội quá, bà động lòng. Bà nhìn ra đường vắng rồi kéo tôi vào nhà, nói khẽ:

- Được rồi, tôi giúp anh. Nhưng anh đừng để chồng tôi biết anh không có kinh nghiệm. Thế là tôi có việc. Bốn mươi đô cho hai ngày cuối tuần.

Tôi lau nhà được, hút bụi được, rửa chén được, chùi cầu tiêu được, lau cửa sổ được. Việc nào tôi cũng cố làm cho thật sạch, như nhà của chính mình. Chỉ có một việc tôi không bao giờ làm được: trải tấm drap giường kiểu nhà giàu. Cái giường của họ lớn lắm, nệm dày, phải trần góc cho thẳng, cho vuông như trong khách sạn. Ở nhà tôi, bốn người ngủ trên hai tấm nệm mỏng lét trên sàn nhà, có bao giờ có tấm drap trắng tinh như vậy đâu. Tôi kéo góc này thì góc kia phồng lên rồi tuột, tôi vuốt mãi không phẳng. Bà thấy vậy không la. Bà lặng lẽ đến bên, cúi xuống làm mẫu cho tôi xem.

- Như vậy nè Tim, gấp lại, nhét vô, kéo cho căng.

Bà dạy tôi mấy lần. Tôi tập đi tập lại, mồ hôi ra ướt lưng mà vẫn không đẹp. Những lúc đó, bà tự tay làm lại, rồi dặn tôi:

- Cứ để đó, chồng tôi hỏi thì anh nói anh làm nhé.

Chính bà đã che chở cho tôi như vậy. Nhưng cái gì giấu cũng có ngày lộ ra.

Có một chiều thứ bảy, tôi đang loay hoay trong phòng ngủ chính, cố trần cho được cái góc giường thì cửa phòng bật mở. Chồng bà về bất ngờ. Ông làm xa thỉnh thoảng mới về. Ông là một người đàn ông cao lớn, mặt nghiêm, nhìn tôi trừng trừng:

- Anh là ai? Làm gì trong phòng ngủ chúng tôi?

Tôi đứng chết trân, tay còn cầm góc drap. Bà từ dưới bếp chạy lên, hốt hoảng giải thích là vợ tôi bệnh nên hôm nay tôi làm thay. Ông không nói gì với bà, nhưng quay sang tôi, giọng ông đanh lại. Ông chỉ vào cái giường tôi vừa làm dở:

- Anh làm cái gì vậy? Anh có biết cái giường này bao nhiêu tiền không? Anh làm như mèo cào vậy. Đi lau lại cái cửa sổ, còn đầy vết tay. Anh là đàn ông mà đi làm việc của đàn bà mà cũng không xong.

Tôi cúi đầu. Tôi không giận ông. Tôi chỉ thấy nhói ở ngực, cái nhói của thân phận. Tôi đã từng là một người có học ở Việt Nam, bây giờ đứng đây, trong phòng ngủ của người khác, bị la như một đứa trẻ vì không biết trải drap giường.

Ông bỏ ra ngoài, đóng sầm cửa. Bà nhìn tôi, mắt bà buồn. Bà nói nhỏ:

- Đừng để bụng, Tim. Ông ấy khó tính với cả tôi nữa.

Con của họ cũng giống cha. Hai đứa con trai đã lớn, học trung học. Mỗi khi tôi đến, mẹ chúng nói chào tôi, chúng nhìn tôi như không nghe thấy, đi thẳng. Có lần đứa lớn nói như cổ cho tôi nghe:

- Tại sao tôi phải chào cái thằng Chinese low-life này.

Tim tôi thất lại. Người thấp hèn.

Có lần tôi vừa quỳ xuống lau sàn gỗ trong phòng khách, xô nước kế bên, thì đứa nhỏ đi ngang, nhổ một bãi nước miếng xuống sàn nhà vừa lau còn ướt hơi nước lau kính. Nó nhìn tôi, cười khẩy rồi bỏ đi. Tôi ngồi đó một lúc lâu, nhìn bãi nước miếng loang ra trên nền gỗ bóng loáng. Tôi lặng lẽ lấy khăn lau đi, nhúng khăn vào xô nước, lau lại một lần nữa. Nước trong xô đục ngầu, nhưng tôi thấy mặt mình trong đó, già đi, nhăn nheo vì tuổi.

Những lúc tủi thân nhất, tôi lại tìm được một chỗ nương náu. Đó là cái thư viện nhỏ trong phòng làm việc của chồng bà. Trong lúc hút bụi, tôi để máy chạy ù ù cho có tiếng, rồi lén rút một quyển sách trên kệ xuống. Sách gì tôi cũng đọc, sách lịch sử, sách điện tử, sách dạy làm người. Tôi đọc say sưa đứng dựa vào tường, quên cả mình đang là người ở đợ. Tiếng máy hút bụi là tấm màn che cho tôi đọc sách trộm.

Mỗi chiều chủ nhật xong việc, bà hay gói cho tôi một túi giấy. Khi thì ít khoai tây xay với bơ, bắp cải luộc, khi thì vài hộp đậu và bắp lon. Bà còn dúi thêm cho tôi năm đô, ngoài bốn mươi đô tiền công. Bà nói:

- Chăm về dắt con đi McDonald.

Năm đô đó, với tôi những năm 80, là tiền chợ cho một ngày.

Tôi làm cho bà gần một năm thì nghỉ, vì tôi vào chương trình học chính thức, không còn thời gian cuối tuần nữa. Tôi đi, không một lời oán trách con và chồng bà. Tôi chỉ nhớ ơn bà.

Tám năm sau, vào một chiều cuối thu. Tôi trở lại khu nhà giàu năm xưa, lòng lâng lâng, hồi hộp và bùi ngùi. Tôi không còn là anh chàng sinh viên nghèo đi xe bus nữa. Tôi ăn mặc chỉnh tề, tự lái chiếc xe của mình đến. Tôi bấm chuông. Cánh cửa mở ra. Vẫn là bà, già hơn, tóc bạc hơn. Bà nhìn tôi một lúc lâu, rồi nhận ra. Bà ôm chầm lấy tôi, mắt bà rưng rưng:

- Tim! Phải anh không?

Tôi kể cho bà nghe, tôi đã học xong và đang có việc tốt ở Toronto, có căn nhà nhỏ, cuộc sống đã ổn định. Vợ tôi không còn phải may công nghiệp nữa. Chúng tôi đã qua được khúc quanh nghiệt ngã nhất. Bà nắm tay tôi dặt vào nhà, ngồi ở bộ ghế salon năm xưa tôi vẫn lau bụi. Bà nói một câu làm tôi nhớ mãi:

- Tim, tôi biết anh sẽ khác. Ngay từ đầu tôi đã biết anh sẽ có một tương lai tốt sau này.

Tôi hỏi sao bà biết được. Bà cười hiền. Bà nói, những lúc tôi hút bụi trong phòng thư viện, bà đi ngang qua, bà để ý máy hút bụi vẫn để chạy, nhưng tôi thì đứng nép sau kệ sách, lén mở sách ra đọc, đọc say sưa như một đứa trẻ đói chữ. Bà nói, một người còn ham học như vậy, nghèo chỉ là tạm thời.

Thật ra tôi không ham học, chỉ học để thoát nghèo vì tôi không thể làm những việc lao động chân tay. Và còn một chuyện nữa, bà nói. Có lần bà cố tình để một tờ năm mươi đô trong phòng thư viện, nơi tôi lau kệ mỗi cuối tuần. Tờ tiền nằm đó suốt hai tuần, chỉ hơi lệch vị trí một chút vì mỗi lần lau kệ tôi đều cầm lên rồi đặt lại chỗ cũ, nhưng tờ tiền không bao giờ mất. Bà để ý bà biết hết. Bà nói, lúc đó bà hài lòng vì đã thất bại trong việc thử sự ngay thẳng của tôi, nhưng bà lại thấy kính nể tôi vô cùng. Nghe đến đó, lòng tôi xao xuyến. Tôi muốn khóc. Trước khi về tôi gửi tặng bà một giỏ trái cây Việt Nam: trái thanh long Phan Thiết, nhãn Cai Lậy, cà phê Trung Nguyên và bánh pía đậu xanh Sóc Trăng mà tôi ưa thích. Tôi ra về chiều hôm đó, lá thu khô nghe xào xạc dưới bánh xe. Tôi thấy mình không còn đau về những bãi nước miếng trên sàn nhà, không còn tủi vì tiếng la mắng làm như mèo cào. Tôi chỉ thấy biết ơn và lòng nhẹ nhõm. Bà đã cho tôi niềm tin vào đúng lúc tôi nghèo khó và tự ti nhất.

Năm 2024 tôi trở lại thăm bà. Căn nhà ngày trước đã đổi chủ. Người chủ mới cho biết bà đã mất khoảng ba năm trước vì nhiễm Covid và thành viên còn lại đã trở về Do Thái. Ông còn cho tôi địa chỉ nghĩa trang nơi bà yên nghỉ.

Tôi đến nghĩa trang vào một chiều cuối thu. Tôi mang theo một trái thanh long mà bà nói rất thích, đặt trước mộ bà, bên cạnh hai cây nến trắng. Tôi thấp néo nhang và đứng lặng. Chiều thu yên tĩnh, lá vàng trải dài trên đường mòn vào nghĩa trang như những ký ức lặng lẽ được xếp lại theo thời gian. Trái thanh long từ quê nhà cùng hai ngọn nến trắng lung linh theo phong tục Do Thái đặt cạnh nhau trước phần mộ đã giao hòa giữa hai văn hóa, hai cuộc đời, nhưng chung một nhịp đập, lòng biết ơn của tôi và sự tử tế của bà.

Nén nhang cháy chậm, làn khói mỏng manh mang theo câu nói mà tôi luôn muốn nói đến bà: *Cảm ơn bà nhiều lắm*. Trong cái không gian trầm lắng của buổi chiều cuối thu, chắc chắn bà đã nghe lời thì thầm ấy từ tôi, nhẹ nhàng, chân thành và trọn vẹn nghĩa tình.

Có những lời cảm ơn không bao giờ là quá muộn, bởi vì sự tử tế mà bà dành cho tôi ngày ấy tuy nhỏ nhưng đã gieo mầm và lớn lên thành sức mạnh, nâng bước tôi qua những chặng đường dài. Dù bà đã đi xa, hạt giống ươm ắp ấy vẫn sống trọn vẹn trong chính con người và từng bước tiến của tôi hôm nay. Nay tôi theo gương bà, cố gắng giúp người khác khi mình có thể.

Nhiều người kể về thành công của mình trong kiêu hãnh. Còn tôi, có lúc tôi không có dịp đứng thẳng để đi mà phải bò qua những năm tháng nghèo khó, qua những gập ghềnh và cả những ánh mắt khinh khi vì mình không có tiền và cơ thể khiếm khuyết. Có lẽ vì đã từng bò như vậy nên hôm nay tôi biết quý từng chút bình yên mình có được, một chỗ đứng thẳng người nhìn đời trong đầy đủ. Trong cuộc đời ấy có đủ vị chua cay, mặn nhạt của nước mắt, nhưng cũng có vị bùi ngọt của tình người.

Và nếu có điều gì khiến tôi hãnh diện, thì không phải là những gì mình đã có được bao nhiêu hôm nay mà là trong những ngày khốn khó nhất tôi vẫn giữ được hai điều: một là cố tiến về phía trước, hai là không lấy tờ năm mươi đô không phải của mình. Với tôi, đó cũng là một phần của sự thành công.

Tôi đã khóc khi nhớ lại.

Tim Nguyễn